

**Số: 350/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tân Châu, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 464/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị B A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ A, ấp T X, xã T P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Võ Ph Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ A, ấp T X, xã T P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 19 tháng 8 năm 2020**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 19 tháng 8 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị B A và anh Võ Ph Q.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - *Về hôn nhân*: Chị Phan Thị B A và anh Võ Ph Q tự nguyện thuận tình ly hôn.
  - *Về con chung*:
    - + Giao con chung tên Võ Thùy H V, sinh ngày 12-10-2012 cho chị Phan Thị B A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.
    - + Giao con chung tên Võ Ph T, sinh ngày 02-11-2016 cho anh Võ Ph Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Võ Ph Q, chị Phan Thị B A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con, không ai được cản trở.

Ghi nhận chị Phan Thị B A, anh Võ Ph Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Phan Thị B A, anh Võ Ph Q không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Phan Thị B A, anh Võ Ph Q trình bày không có.

- *Về án phí*: Chị Phan Thị B A phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng và tự nguyện chịu thay cho anh Võ Ph Q 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số **0000959 ngày 03 tháng 8 năm 2020** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị Phan Thị B A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- CC.THADS huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- **UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập quyết định.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Trần Trọng Hiếu**